TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/DS-ST
Ngày 28 - 3 - 2024
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Mộng C, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Anh Lê H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Dương Thu Diễm, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Hồ Mộng C trình bày: Ngày 19/8/2023 âl, chị cho anh H vay 50.000.000 đồng để cố đất của người khác, việc vay này chị D vợ anh H biết, khi nhận tiền anh H và chị D cùng nhận. Ngày 18/10/2023 âl, anh H và chị D mượn thêm 36.000.000 đồng, khi đó có cả hai vợ chồng, tổng hai khoản vay là 86.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng, có làm biên nhận.

Nhưng khi đến hạn dù có yêu cầu nhiều lần nhưng anh H và chị D không trả, nên chị yêu cầu anh Huê Anh, chị D trả lại số tiền vốn 86.000.000 đồng và tiền lãi là 3.000.000 đồng/tháng cho đến ngày xét xử.

Ngày 15/12/2023 âl, chị D có trả cho chị 8.000.000 đòng là trừ tiền hụi chị D còn thiếu trước đó, chứ không phải trừ vào số tiền vay này.

- Chị Dương Thu D và anh Lê H thống nhất trình bày: Khoảng tháng 2-3/2023 âl, vợ chồng anh chị vay của chị C 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.500.000 đồng/10ngày. Khoảng mười mấy ngày sau vợ chồng anh, chị vay thêm 30.000.000 đồng, lãi là 7.500.000 đồng/50.000.000 đồng/tháng. Quá trình vay vợ chồng anh, chị đã trả lãi được khoảng 30.000.000 đồng. Đến ngày 18/10/2023 âl, lãi lên 36.000.000 đồng, chị C yêu cầu làm biên nhận 86.000.000 đồng, biên nhận nợ này do vợ chồng anh, chị ghi và cùng ký tên. Sau khi làm biên nhận thì ngày 15/12/2023 âl vợ chồng anh, chị có trả 8.000.000 đồng tiền vốn nhưng chị C chỉ trừ vào tiền lãi.

Nay anh chị chỉ đồng ý trả cho chị C 42.000.000 đồng tiền vay và xin phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hđã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khỏa 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Mộng C, thấy rằng: Anh H và chị D chỉ thừa nhận vay của chị C 50.000.000 đồng, đã trả lại được 8.000.000 đồng vốn và 30.000.000 đồng lãi, nay chỉ đồng ý trả 42.000.000 đồng vốn, không trả lãi. Anh, chị thừa nhận biên nhận ngày 18/10/2023 âl là do anh chị ký có nội dung là anh, chị mượn của chị C 86.000.000 đồng, không lãi suất nhưng thực chất là vay vốn 50.000.000 đồng cộng lãi 36.000.000 đồng bằng 86.000.000 đồng, lãi tự thỏa thuận là 7.500.000 đồng/tháng. Chị cung cấp tin nhắn Zalo giữa anh Hvà chị C thể hiện có vay 50.000.000 đồng nhưng chị C phủ nhận, cho rằng đó là khoảng vay khác, đã trả xong. Như vậy, rõ ràng biên nhận 86.000.000 đồng là do anh, chị ký là thực tế nhưng anh, chị không chứng minh được là do tiền lãi 36.000.000 đồng nhập vào vốn nên buộc anh, chị có nghĩa vụ trả cho chị C 86.000.000 đồng là có căn cứ.

Ngày 15/12/2023 âl anh, chị có trả cho chị C 8.000.000 đồng, chị C thừa nhận là có nhận số tiền này nhưng cho rằng là trả tiền hụi chứ không phải trả dần tiền vốn. Chị C có cung cấp biên nhận tiền hụi mà anh H đã nhận 23.000.000 đồng của chị, nhưng không thể hiện việc nợ tiền hụi mà anh H phải trả cho chị C như thế nào. Do vậy có căn cứ để chứng minh số tiền 8.000.000 đồng này là vợ chồng anh H, chị D đã trả tiền vốn cho chị C.

[3] Về tiền lãi: Chị C cho rằng lãi suất 3.000.000 đồng/tháng, còn anh H, chị D xác định lãi suất 7.500.000 đồng/tháng, do các bên tranh chấp với nhau về lãi suất nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất được tính là

10%/năm trên số tiền vốn vay. Như vậy tiền lãi được tính như sau: Vốn 86.000.000 đồng từ ngày 18/10/2023 âl đến ngày 15/12/2023 âl là 01 tháng 27 ngày x 10%/năm bằng 1.362.000 đồng. Do đến ngày 15/12/2023 âl anh Huê Anh, chị D đã trả 8.000.000 đồng nên số tiền vốn còn lại là 78.000.000 đồng, lãi suất từ ngày 16/12/2023 âl đến ngày xét xử 19/02/2024 âl là 02 tháng 03 ngày x 10%/năm bằng 1.365.000 đồng. Như vậy tổng lãi là 2.727.000 đồng.

Như vậy số tiền vốn, lãi buộc anh H, chị D có trách nhiệm liên đới trả chị chị C là 80.727.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị C được được chấp nhận nên anh Huê Anh, chị Dphải chịu án phí 5% tương ứng với số tiền phải trả cho chị C. Do anh H, chị D điều kiện kinh tế khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Dân xác nhận nên được xem xét giảm 50% tiền án phí dân sự. Chị C không được chấp nhận số tiền vốn 8.000.000 đồng và lãi 9.273.000 đồng nên phải chịu án phí trên số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Mộng C. Buộc chị Dương Thu D và anh Lê H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hồ Mộng C 80.727.000 đồng (tám mươi triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị C cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng chị D, anh H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Hồ Mộng C về việc yêu cầu chị Dương Thu D và anh Lê H trả 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền vốn và 9.273.000 đồng (chín triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền lãi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Thu Dvà anh Lê H phải chịu là 2.018.175 đồng (hai triệu không trăm mười tám nghìn một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chị Hồ Mộng C phải chịu là 863.650 đồng; chị C đã nộp 2.225.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0000560 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị C được nhận lại 1.361.350 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị C, chị D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh